ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 49 /2025/QĐ-UBND	*Ninh Bình, ngày 06 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 11/TTr-SVHTT ngày 11 tháng 7 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 54/TTr-SNV ngày 22 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2025.

2. Bãi bỏ các Quyết định:

a) Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình thuộc Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Ninh Bình;

b) Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh Hà Nam thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam;

c) Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh Nam Định thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Giám đốc Bảo tàng tỉnh Ninh Bình; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VP2, VP7.

LQ_VP7_NV.2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Quang Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND, ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình.

2. Quy định này áp dụng đối với Bảo tàng tỉnh Ninh Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Bảo tàng tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Bảo tàng) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, tư liệu hóa, bảo quản, trưng bày, diễn giải, giáo dục, truyền thông di sản văn hóa, phục vụ nhu cầu tham quan, học tập, trải nghiệm về lịch sử, văn hóa, khoa học của công chúng trên địa bàn tỉnh.

2. Bảo tàng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Văn hóa và Thể thao; đồng thời chấp hành sự kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Di sản văn hóa trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trụ sở làm việc chính đặt tại: Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

CHƯƠNG II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

2. Sưu tầm, kiểm kê, tư liệu hóa, bảo quản, phục chế và quản lý hiện vật thuộc đối tượng và phạm vi hoạt động của bảo tàng.

3. Trưng bày hiện vật tại bảo tàng, trên môi trường điện tử; trưng bày ở trong nước và nước ngoài.

4. Diễn giải, truyền thông và giáo dục di sản văn hóa thuộc đối tượng và phạm vi hoạt động của bảo tàng.

5. Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của bảo tàng.

6. Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật của bảo tàng.

7. Thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức các hoạt động văn hóa phù hợp với tính chất, nội dung, đối tượng và phạm vi hoạt động của bảo tàng.

9. Tổ chức hoạt động dịch vụ theo quy định tại Điều 77 và Điều 81 của Luật Di sản văn hóa năm 2024; thu và sử dụng phí, giá tham quan theo quy định của pháp luật.

10 . Nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

11. Tổ chức thực hiện việc gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu theo quy định tại Điều 27, 28, 29, Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

12. Tổ chức kiểm kê, lập danh mục kiểm kê di tích.

a) Tổ chức kiểm kê, đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố đưa vào Danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn và đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di tích đối với di tích không còn đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 22 của Luật Di sản văn hóa năm 2024;

b) Tham mưu thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trong Danh mục kiểm kê di tích như đối với di tích cấp tỉnh theo quy định của Luật Di sản văn hóa năm 2024.

13. Lập hồ sơ xếp hạng di tích theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

14. Phối hợp trong công tác quy hoạch bảo quản, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại Điều 34, 35 Luật Di sản văn hóa năm 2024.

15. Theo dõi, hướng dẫn hoạt động phát huy giá trị di tích, bao gồm:

a) Nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa về giá trị di tích; ứng dụng khoa học, công nghệ vào việc phát huy giá trị di tích;

b) Tuyên truyền, giáo dục, quảng bá, trưng bày, phổ biến, giới thiệu ở trong nước và nước ngoài về vai trò, ý nghĩa, giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích;

c) Hướng dẫn, thuyết minh phục vụ khách tham quan;

d) Tổ chức hoặc liên doanh, liên kết tổ chức hoạt động du lịch, dịch vụ phục vụ công chúng tham quan, nghiên cứu, học tập tại di tích;

đ) Phát triển sản phẩm, dịch vụ và tạo điều kiện để cộng đồng trên địa bàn có di tích tham gia phát triển sản phẩm, dịch vụ liên quan đến di tích;

e) Nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày, giới thiệu tài liệu, hiện vật gắn với giá trị di tích;

g) Hoạt động văn hóa ở di tích; tổ chức thực hành, trình diễn, giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể gắn với di tích;

h) Trưng bày, triển lãm lưu động bên ngoài phạm vi di tích;

i) Hoạt động phát huy giá trị di tích khác theo quy định của pháp luật.

16. Thăm dò, khai quật khảo cổ thực hiện theo quy định tại Điều 39, Luật Di sản Văn hóa năm 2024.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và thực hiện các chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động theo quy định của nhà nước và phân cấp quản lý của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

18. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao và Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Bảo tàng gồm: Giám đốc và các Phó Giám đốc (số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật).

a) Giám đốc Bảo tàng là người đứng đầu, phụ trách, điều hành chung hoạt động của Bảo tàng, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và kết quả công tác của Bảo tàng;

b) Phó Giám đốc Bảo tàng giúp Giám đốc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Bảo tàng vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm thay Giám đốc điều hành các hoạt động của Bảo tàng;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễm nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Bảo tàng theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Phòng chuyên môn và tương đương:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Sưu tầm - Trưng bày;

c) Phòng Giáo dục - Truyền thông;

d) Phòng Kiểm kê - Bảo quản;

đ) Phòng Nghiệp vụ di tích;

e) Phòng Nghiên cứu Lịch sử - Văn hóa.

Điều 5. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc và lao động hợp đồng (theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập) của Bảo tàng trong tổng số người làm việc, lao động hợp đồng của Sở Văn hóa và Thể thao được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở đề án vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình

Bảo tàng tỉnh Ninh Bình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và các quy định khác có liên quan.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh, Bảo tàng tỉnh Ninh Bình kịp thời báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (qua Sở Nội vụ) xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.